

QUYỀN LỰC TRI THỨC, THÔNG TIN TRONG NỀN KINH TẾ TRI THỨC – MỘT SỐ PHÂN TÍCH VÀ NHẬN ĐỊNH

ÔNG VĂN NĂM*

Trong thế giới hiện nay, tri thức, thông tin, dữ liệu lớn trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đóng vai trò là nền tảng trong quá trình hình thành mô hình phát triển kinh tế - xã hội mới, tạo ra những quyền lực mới của các quốc gia. Để góp phần nhận thức sâu sắc hơn về tầm quan trọng của sáng tạo và cần thiết phải ưu tiên phát triển khoa học và công nghệ trong việc phát triển nền kinh tế tri thức ở nước ta, bài viết phân tích về quyền lực tri thức và thông tin, trên cơ sở đó đưa ra một số nhận định cho thấy tầm quan trọng của việc tăng cường nắm bắt tri thức, thông tin và ý tưởng sáng tạo trong xã hội thông tin hiện đại.

Từ khóa: quyền lực, tri thức, thông tin, kinh tế tri thức

Nhận bài ngày: 13/12/2024; *đưa vào biên tập:* 16/12/2024; *phản biện:* 23/01/2025; *duyet đăng:* 10/02/2025

1. DẪN NHẬP

Cuối thế kỷ XX và những thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật, công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ thông tin, big data, IOT, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ năng lượng mới, công nghệ tự động hóa trên cơ sở của kỹ thuật vi điện tử, công nghệ hàng không - vũ trụ, công nghệ hải dương học,... cơ cấu kinh tế toàn cầu đã có

bước chuyển cơ bản, từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế tri thức, nền văn minh loài người chuyển từ văn minh công nghiệp sang văn minh hậu công nghiệp. Nhân loại đang bước vào làn sóng thứ ba, thời kỳ mà hệ thống sáng tạo của cái mới đang được nảy sinh trên cơ sở của thông tin và tri thức khoa học. Với vai trò và vị trí ngày càng quan trọng của nó, tri thức và thông tin là cơ sở quyền lực mới về kinh tế và chính trị ở thế kỷ này. Sự mạnh hay yếu về thông tin, tri thức sẽ trở thành nhân tố then chốt quyết định sự mạnh yếu và hưng suy

* Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh.

của mỗi quốc gia. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI nêu rõ: “Phát triển kinh tế tri thức trên cơ sở phát triển giáo dục, đào tạo, công nghệ; xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng khoa học, công nghệ, trước hết là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ tự động, nâng cao năng lực nghiên cứu - ứng dụng gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao... xây dựng và triển khai lộ trình phát triển kinh tế tri thức” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011b: 220-221). Đại hội XIII xác định kinh tế số và kinh tế tri thức là xu hướng tất yếu của thời đại. Việt Nam cần tận dụng các cơ hội từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao năng suất lao động và tạo giá trị gia tăng cao.

Góp phần nhận thức sâu sắc hơn thực trạng và triển vọng của Việt Nam trong thời đại mới, bài viết phân tích một số vấn đề về quyền lực tri thức, thông tin trong nền kinh tế tri thức.

2. KHÁI LƯỢC VỀ QUYỀN LỰC TRI THỨC VÀ THÔNG TIN

Quyền lực: Cho đến nay các nhà khoa học chính trị vẫn chưa đi đến thống nhất về định nghĩa quyền lực. Theo cách hiểu thông thường, quyền lực đồng nghĩa với sức mạnh, kẻ mạnh nắm quyền lực sẽ thống trị và chi phối kẻ yếu. Tác giả Đinh Văn Mậu trong tác phẩm *Quyền lực nhà nước và quyền công dân* cho rằng: “Quyền lực là khả năng đạt tới kết quả nhờ

một hành động phối hợp” (Đinh Văn Mậu, 2003: 7). Joseph Nye (1990) thì cho rằng, quyền lực là khả năng tác động tới hành vi của những người khác để có được kết quả mà bạn muốn. Các nhà mácxít thì cho rằng, quyền lực là khả năng thực hiện ý chí của mình có tác động đến hành vi, phẩm hạnh của người khác nhờ một phương tiện nào đó, như uy tín, quyền hành nhà nước, sức mạnh. Ở góc độ giai cấp, có thể hiểu quyền lực chính trị là quyền lực của một giai cấp hay của liên minh giai cấp, tập đoàn xã hội, của quần chúng nhân dân, nó phản ánh khả năng của một giai cấp thực hiện lợi ích khách quan của mình. Nếu quyền lực trong xã hội biểu hiện theo quan hệ chỉ huy - phục tùng thì tính đa dạng của quan hệ đó (ai chỉ huy, ai phục tùng) bắt nguồn từ sự đa dạng của tồn tại xã hội dưới hình thức các cộng đồng. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (1948), C. Mác và Ph. Ăngghen cho rằng, quyền lực chính trị là bạo lực có tổ chức của một giai cấp này để đàn áp giai cấp khác. Alvin Toffler (2006, tập 1: 27) trong *Thăng trầm quyền lực* lại nhận định: “Quyền lực, cái mà chúng ta dùng để định nghĩa những phép tắc liên hệ giữa cá nhân và quốc gia, ngày nay cũng tự động thay đổi định nghĩa rồi”. Ông định nghĩa: “Quyền lực là sự khống chế giữa con người đối với con người... Hình thức quyền lực mà lộ trần ra tất nhiên là bạo gồm bạo lực, của cải và tri thức, buộc kẻ khác phải hành động theo ý của ta” (Toffler, 2006, tập 1: 39). Mặc dù khái niệm

này của Alvin Toffler chưa phải là khái niệm hoàn chỉnh nhưng có thể hiểu quyền lực là những phép tắc liên hệ giữa cá nhân với quốc gia, là sự khống chế giữa con người với con người buộc kẻ khác phải hành động theo ý của ta. Từ những quan niệm trên có thể hiểu một cách ngắn gọn: *quyền lực là cái mà ai sở hữu nó thì có thể điều khiển hành vi của người khác vì lợi ích của mình.*

Tri thức: Về khái niệm tri thức cũng có nhiều quan điểm khác nhau. Có người quan niệm, tri thức là những điều hiểu biết có hệ thống về sự vật, hiện tượng tự nhiên hoặc xã hội thu được do hoạt động có hệ thống, liên tục trong một thời gian dài của trí tuệ (Aristotle, 2000; Kant, 2007). Ý kiến khác thì xem tri thức là các thông tin, các tài liệu, các cơ sở lý luận, các kỹ năng khác nhau, đạt được bởi một tổ chức hay một cá nhân thông qua các trải nghiệm thực tế hay thông qua sự giáo dục - đào tạo (Dewey, 2010). Có học giả lại quan niệm tri thức là các hiểu biết lý thuyết hay thực tế về một đối tượng, một vấn đề, có thể lý giải được về nó; là những gì đã biết, đã được hiểu biết trong một lĩnh vực cụ thể hay toàn bộ, trong tổng thể; các cơ sở, các thông tin, tài liệu, các hiểu biết hoặc những thứ tương tự có được bằng kinh nghiệm thực tế hoặc do những tình huống, hoàn cảnh cụ thể (Plato, 2000; Popper, 1934). Các quan niệm trên tuy khác nhau về từ ngữ và hình thức thể hiện nhưng nội dung cơ bản thì giống nhau, tức là

đều coi *tri thức là những hiểu biết có hệ thống, là kết quả của quá trình hoạt động tự giác, nghiêm túc của con người trong nhận thức.*

Theo *Từ điển triết học*: “Tri thức là sản phẩm của hoạt động xã hội và tư duy con người, làm tái hiện trong tư tưởng, dưới hình thức ngôn ngữ, những mối liên hệ khách quan đang được cải biến trên thực tế” (Rôdentan, 1986: 596-597). *Từ điển triết học giản yếu* thì đưa ra khái niệm: “Tri thức là kết quả của quá trình nhận thức của con người về thế giới hiện thực, làm tái hiện trong tư tưởng những thuộc tính, những quy luật của thế giới ấy, và diễn đạt chúng dưới hình thức ngôn ngữ hoặc các hình thức ký hiệu khác” (dẫn theo Hữu Ngọc, 1987: 471). Theo A. Toffler tri thức là “Thông tin, số liệu, bản vẽ, tưởng tượng, thái độ, quan niệm giá trị và những sản phẩm mang tính tượng trưng xã hội khác” (dẫn theo Tần Ngôn Trước, 2001: 17). Tri thức khoa học bao gồm “những điều kiện như giả thiết, giá trị, hình ảnh, sự kích động cùng với khả năng kỹ thuật chính xác” (Toffler, 2006, tập 1: 316). Lyotard – đại diện tiêu biểu nhất của chủ nghĩa hậu hiện đại, lại đưa ra quan niệm khá mới về tri thức. Theo triết gia này tri thức là năng lực được thể hiện qua nhiều loại trò chơi ngôn ngữ. Trò chơi ngôn ngữ (tri thức) có hai loại cơ bản là trò chơi ngôn ngữ tự sự (tri thức tự sự) và trò chơi ngôn ngữ khoa học (tri thức khoa học) (dẫn theo Trần Quang Thái, 2011). Quan niệm về tri thức như trên xuất

phát từ sự nhập vai và đồng tham dự vào quá trình phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông khi chúng trở thành phương tiện để giải bày các tự sự. Mặc dù đây là quan niệm hết sức mới mẻ về tri thức so với quan điểm truyền thống và ít nhiều ảnh hưởng đến nhận thức chung của cộng đồng sử dụng mạng xã hội, nhưng vẫn chưa phải là quan niệm phổ biến và chính thống. Từ những định nghĩa và quan niệm về tri thức như trên có thể hiểu *tri thức khoa học là kết quả của quá trình nhận thức hiện thực, đã được kiểm nghiệm bởi hoạt động thực tiễn có tính lịch sử xã hội, phù hợp với lôgic, phản ánh hiện thực một cách tương ứng trong đầu óc con người dưới dạng các quan niệm, khái niệm, phán đoán, suy luận.*

Thông tin: Theo cách hiểu kinh điển thì thông tin chính là cái mới khác với những điều đã biết. Về mặt bản thể luận những người mácxít cho rằng thông tin là một hiện tượng vốn có của vật chất, là thuộc tính khách quan vốn có của thế giới vật chất; thông tin luôn luôn gắn với quá trình phản ánh. Phản ánh là năng lực của hệ thống vật chất này làm tái hiện ở trong nó những đặc điểm, thuộc tính của một hệ thống vật chất khác khi nó chịu sự tác động của hệ thống vật chất ấy. Những dấu ấn để lại chính là những thông tin của hệ thống vật chất này đối với hệ thống vật chất khác. Cùng cách tiếp cận này, theo Wiener (1948), thông tin là nội dung thế giới bên ngoài được thể hiện trong sự nhận thức của con người.

Kế thừa tư tưởng trên, khái niệm thông tin đi vào khoa học hiện đại, trước hết là lý thuyết thông tin của C.E. Shannon trong *A Mathematical Theory of Communication (Một lý thuyết toán học về truyền thông)*. Thông tin đã trở thành đối tượng nghiên cứu chủ yếu, trực tiếp của điều khiển học, của lý thuyết thông tin và tin học, cũng từ đó có rất nhiều định nghĩa. Một số nhà khoa học cho rằng, việc thu thập, lưu trữ, xử lý dữ liệu nhằm giúp con người nhận thức, tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực trên mọi lĩnh vực hoạt động của con người nhằm cải tạo xã hội, cải tạo tự nhiên phục vụ cho đời sống con người thì được gọi là thông tin. Hoặc có thể hiểu, thông tin là các dữ liệu được sắp xếp và xử lý theo một nguyên tắc nào đó phục vụ cho nghiên cứu và hoạt động có mục đích của con người (Floridi, 2011). Nhìn chung những định nghĩa đó đều cố gắng tiếp cận với bản chất của thông tin, nhưng chỉ từ những góc độ và phương diện nhất định nào đó. Có thể xem xét thông tin từ góc độ phân biệt các loại thông tin như thông tin kinh tế, thông tin văn hóa - xã hội, thông tin khoa học - kỹ thuật... Chẳng hạn, “thông tin kinh tế là các tín hiệu được thu nhận, được thụ cảm và được đánh giá là có ích cho việc ra quyết định quản lý” (Nguyễn Văn Dân, 2000). Cũng có thể xem xét thông tin từ việc đánh giá vai trò của thông tin và tri thức trong nền kinh tế hiện đại, Peter Drucker (1999-1993) cho rằng, chúng ta đang bước vào xã hội tri thức, nơi mà nguồn lực

kinh tế cơ bản không còn là vốn, tài nguyên thiên nhiên hay lao động, mà là tri thức; Tài sản quý giá nhất của một tổ chức trong thế kỷ XXI, dù là doanh nghiệp hay phi doanh nghiệp, sẽ là những người lao động tri thức và năng suất của họ. Ngoài những cách tiếp cận theo từng góc độ trên, một số cách tiếp cận đã có tầm khái quát hơn, chẳng hạn “thông tin là dữ liệu mà có thể nhận thấy, hiểu được và sắp xếp lại với nhau hình thành kiến thức”, hay “thông tin là sự truyền đưa độ đa dạng” (Ashby, 1956). Cho đến nay, tuy có những vấn đề còn tiếp tục phải nghiên cứu nhưng để tiếp cận với bản chất chung nhất của thông tin - hiện tượng vốn có của thế giới vật chất có thể đưa một định nghĩa khái quát: *thông tin là cái đa dạng được phản ánh*.

Thông tin là nền tảng của tri thức. Thông tin và tri thức là cơ sở khoa học cho việc đề ra các quyết định đối với mọi hoạt động của con người. Thông tin là tài nguyên quan trọng nhất trong làn sóng khoa học công nghệ thứ ba, là nhu cầu không thể thiếu được đối với mọi hoạt động và nhận thức của con người. Chất lượng của các quyết định, hiệu quả của các hoạt động phụ thuộc vào số lượng và chất lượng của thông tin. Khi biết sử dụng nhiều thông tin và tri thức trong quá trình thực hiện công việc sẽ đạt được chất lượng và hiệu quả tốt hơn.

3. BIỂU HIỆN CỦA QUYỀN LỰC TRI THỨC, THÔNG TIN TRONG NỀN KINH TẾ TRI THỨC

Hầu hết các nhà nghiên cứu về kinh tế, chính trị, xã hội, tương lai học,... đều thừa nhận vai trò quan trọng của tri thức và thông tin trong nền kinh tế tri thức. Với vai trò then chốt của nó trong thế kỷ XXI, tri thức và thông tin đã trở thành quyền lực số một trong số các quyền lực đã có trong lịch sử xã hội loài người. Thực ra tư tưởng này không hề mới trong dòng chảy nhận thức của nhân loại. Nó đã được bắt nguồn trong hệ thống triết học của các nhà triết học từ thời cổ đại đến cận hiện đại; từ Platon, Aristote đến Francis Bacon, Thomas Hobbes đều nhấn mạnh tuyên ngôn tri thức là sức mạnh. Việc chia sẻ tri thức không chỉ tạo ra sức mạnh mà còn giúp giải phóng con người khỏi sự thiếu hiểu biết và nghèo đói, thiếu tri thức sẽ khiến con người trở thành nô lệ của sự mù quáng và lệ thuộc. Chỉ khi có tri thức, con người mới có thể tự do – nắm bắt quy luật và vận dụng nó để làm chủ cuộc sống của mình. Có tri thức và hiểu biết sâu sắc về thế giới xung quanh giúp chúng ta dự đoán và định hình được tương lai. Do đó tri thức không chỉ là sức mạnh trong hiện tại mà còn là công cụ để kiến tạo tương lai. Nhưng chỉ trong xã hội tri thức, trong nền kinh tế tri thức, trong xã hội thông tin, sức mạnh của tri thức, thông tin mới được biểu hiện hoàn toàn. Tri thức, thông tin thực sự là nhân tố quyết định quá trình làm ra của cải. Trên cơ sở kế thừa tư tưởng của Alvin Toffler, Tản Ngôn Trước viết: “Thời đại ngày nay, quy định quyền lực và quy tắc trò chơi mang tính chất

của cải trên thế giới đã thay đổi. Quyền lực không còn lấy tiêu chí truyền thống như quyền uy của một văn phòng nào đó hoặc của một tổ chức nào đó làm cơ sở, hàm nghĩa của của cải đang chuyển dịch khỏi các loại hình hữu hình như vàng, tiền và đất đai. Một cơ sở của của cải và quyền lợi vô hình linh hoạt hơn vàng, tiền và đất đai đang hình thành, cơ sở mới này lấy tư tưởng, kỹ thuật và thông tin chiếm ưu thế làm tiêu chí, tức là lấy thông tin làm tiêu chí”.

Trước đây, xã hội loài người chủ yếu sử dụng những thông tin được xử lý trong não bộ con người. Nhưng ở vài thập niên cuối thế kỷ XX, những thông tin được xử lý trong bộ não con người đã ngày càng được bổ sung bằng những thông tin được xử lý trong hệ thống kỹ thuật. Nhất là vào những thập kỷ đầu của thế kỷ XXI này, những quốc gia tiên tiến trên thế giới đều đã triệt để “thông tin hóa”. Chúng không còn chỉ đơn thuần là hệ thống xã hội, hệ thống chính trị - xã hội, hệ thống kinh tế - xã hội, hệ thống văn hóa - xã hội, mà còn là hệ thống xử lý thông tin. “Hệ thống xử lý thông tin đó xuất hiện trên đường tác nghiệp ngày càng lớn, như một hệ thống thần kinh mới đang được xây dựng trong xã hội đương đại, vận hành bên ngoài cơ thể con người, không chịu sự hạn chế của vỏ não, nhưng lại có tiềm lực phát triển đến vô hạn” (Tần Ngôn Trước, 2001: 8, 100).

Trong bất kỳ xã hội nào cũng vậy, muốn trải qua giai đoạn phát triển

công nghiệp đòi hỏi phải truyền dẫn, thu thập và xử lý thông tin, đặc biệt yêu cầu này ngày càng cấp thiết đối với những nước đang tiến hành công nghiệp hóa theo hướng hiện đại. Xã hội nông nghiệp đã phát minh ra chữ viết và giấy, có thể coi là cuộc cách mạng thông tin lần thứ nhất. Xã hội công nghiệp đã xây dựng mạng lưới giao thông và hệ thống thông tin liên lạc, có thể coi là cuộc cách mạng thông tin lần thứ hai. Thế nhưng chỉ có trong xã hội thông tin, việc sản xuất thông tin mới trở thành hoạt động sản xuất có hệ thống và có quy mô lớn. Giá trị của sản phẩm vật chất sẽ được quyết định bởi lượng tri thức và lượng thông tin nhiều hay ít cấu thành chúng. Sự thành bại của cạnh tranh và độ sức giữa các tổ chức, quốc gia, dân tộc cũng được quyết định bởi nhân tố này. Con người chỉ có chiếm hữu tri thức và thông tin mới có thể tiến hành được tất cả mọi hoạt động kinh tế, chỉ có kết hợp nguồn tài nguyên tri thức với nguồn tài nguyên vật chất lại với nhau mới có thể sản xuất được. Do đó, *ai có tri thức thì người ấy có lợi thế trước đối thủ và có thể giành chiến thắng*, nếu biết sử dụng với quy mô lớn thông tin và tri thức. Trong tác phẩm *Intellectual Capital: The New Wealth of Organizations*, Thomas Stewart (1997) cho rằng: “Tri thức là tài sản vô hình nhưng lại là yếu tố quyết định sự thành công trong nền kinh tế hiện đại”. Cuộc cách mạng kỹ thuật thông tin có ba trụ cột, đó là kỹ thuật số, sợi cáp quang và máy tính.

Chính sự phổ cập máy tính đã làm cho thành quả của cách mạng thông tin trong thời gian tương đối ngắn trở thành phương tiện mà mọi người có thể tiếp cận và ứng dụng được. Do giá trị sản xuất ngày càng tăng cao, phát triển theo cấp số nhân, ngành thông tin đã trở thành ngành lớn số một thế giới. Chính vì vậy, các nước trên thế giới tập trung đầu tư vào lĩnh vực này, đua nhau phát triển hệ thống máy tính, hạ tầng Internet, hạ tầng thông tin... Bản thân sự trưởng thành của ngành thông tin chính là thể hiện của sự tiến bộ khoa học - kỹ thuật, trình độ phát triển của mỗi quốc gia. Tiến bộ của kỹ thuật máy tính, mạng xã hội, thông tin vệ tinh và thông tin sợi cáp quang, nhất là sự kết hợp mật thiết của kỹ thuật máy tính điện tử với kỹ thuật thông tin, làm cho kỹ thuật thông tin phát triển theo chiều hướng mở rộng hóa, trí năng hóa và cá nhân hóa trên cơ sở số hóa và tổng hợp hóa. Điều này khiến cho khả năng thu nhận, truyền dẫn, lưu trữ và xử lý của nhân loại đối với thông tin lên cao với mức con người khó có thể hình dung, thậm chí không thể tin. Số hóa kỹ thuật thông tin làm cho ngành dịch vụ: sách báo điện tử, tiền tệ điện tử, điện thoại truyền hình, hội nghị trực tuyến, giảng dạy trực tuyến, hòm thư điện tử, kinh doanh qua mạng,... lần lượt ra đời và phổ cập tới hàng cùng ngõ hẻm, không chỉ đến gia đình mà còn tiến tới đến từng cá nhân. Kỹ thuật thông tin phát triển đã cung cấp những biện pháp nhanh nhạy cho việc

khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên thông tin một cách có hiệu quả. Không những thế, việc chúng ta ứng dụng rộng rãi kỹ thuật thông tin đã làm giảm nhiều hao phí vật tư, không gian, thời gian và năng lượng trong sản xuất, bớt đi chi phí quản lý, giảm đi nhân lực và tránh được ô nhiễm môi trường. Trong tác phẩm *Thăng trầm quyền lực*, Alvin Toffler (2006, tập 1: 42) còn cho rằng: “chỉ cần nắm vững chính xác thông tin là có thể tránh được những lãng phí của cải và sức lực”. Hơn thế nữa, theo Joseph Stiglitz (2002): “Tri thức là yếu tố then chốt để tạo ra sự tăng trưởng bền vững và giảm bất bình đẳng trong xã hội”.

Trên thực tế sự phát triển nhanh hay chậm của một quốc gia có thể đánh giá thông qua nguồn tài nguyên thông tin, kỹ thuật thông tin và kinh tế thông tin. Tổng hợp những điều này gọi là sức mạnh thông tin; và *sức mạnh này không thể tách rời với vai trò ngày càng quan trọng của nó trong phát triển kinh tế*. Trong thời đại ngày nay, tri thức khoa học - công nghệ đã trở thành nhân tố có tính quyết định tổ chức người lao động, nó tối ưu hóa các yếu tố sản xuất, trình độ khai thác và sử dụng vật chất cùng với nguồn năng lượng. Loài người có thể sử dụng tri thức, dữ liệu lớn, nguồn tài nguyên thông tin để khai thác có hiệu quả nhất nguồn tài nguyên nhân lực, nguồn tài nguyên vật chất và nguồn tài nguyên năng lượng, thúc đẩy lực lượng sản xuất xã hội phát triển

nhANH chóng, cải thiện nhANH chóng đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của con người. Tần Ngôn Trước (2001: 132-133) cho rằng: “Khi sức mạnh thông tin cùng với những sản nghiệp của nó được ứng dụng rộng rãi ở các lĩnh vực xã hội, chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa v.v., nó sẽ quyết định thực lực toàn bộ quốc gia, tiến tới quyết định địa vị thực tế của đất nước trong nền chính trị và kinh tế thế giới”. Nhận định này rất đúng với tình hình thực tế hiện nay. Sức mạnh thông tin đã trở thành yếu tố số một của sức mạnh tổng hợp quốc gia, an toàn thông tin cũng trở thành những vấn đề được ưu tiên nhất của an ninh quốc gia, quyền chủ đạo thông tin sẽ trở thành quyền lực trong cạnh tranh của các nước lớn.

Trong nền kinh tế tri thức, tri thức và thông tin đã trở thành nguồn lực quyền lực nhất, định hình sự phát triển của cá nhân, tổ chức và quốc gia. Tri thức không chỉ là sức mạnh mà còn là tài sản vô hình quý giá nhất, vượt qua cả tài nguyên thiên nhiên và vốn tài chính. Đầu tư vào tri thức chính là đầu tư vào tương lai bền vững. Thông tin, với tính chất vô tận và không giới hạn, là chìa khóa để ra quyết định thông minh và tạo lợi thế cạnh tranh. Trong thời đại bùng nổ công nghệ, công nghệ thông tin trở thành cánh cửa mở ra nền kinh tế tri thức, kết nối toàn cầu và biến thông tin thành tri thức, tri thức thành giá trị.

Quyền lực tri thức thuộc về những người không ngừng học hỏi. Trong

một thế giới thay đổi nhANH chóng, việc học tập suốt đời không còn là lựa chọn mà là yêu cầu bắt buộc. Người làm chủ tri thức sẽ dẫn dắt sự thay đổi và tạo ra đột phá. Tri thức cũng là nền tảng của đổi mới sáng tạo, động lực then chốt để phát triển trong nền kinh tế tri thức. Hơn thế, tri thức và thông tin là công cụ để giải phóng con người khỏi sự lệ thuộc và bất bình đẳng. Mọi người đều có quyền tiếp cận tri thức một cách công bằng, vì đó là chìa khóa để xây dựng một xã hội tiến bộ và nhân văn. Tri thức không thuộc về một cá nhân hay quốc gia nào, mà là di sản chung của nhân loại. Trên thế giới, nền kinh tế tri thức đang phát triển mạnh mẽ, đặc biệt ở các quốc gia tiên tiến như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, và các nước Châu Âu. Những quốc gia này đã đầu tư lớn vào nghiên cứu và phát triển, giáo dục đào tạo, và hạ tầng công nghệ, từ đó tạo ra các sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Tuy nhiên, khoảng cách về trình độ công nghệ và khả năng tiếp cận tri thức giữa các nước phát triển và đang phát triển vẫn còn lớn.

Tại Việt Nam, nền kinh tế tri thức đang trong giai đoạn hình thành và phát triển. Chính phủ đã có nhiều chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, đầu tư vào công nghệ thông tin và giáo dục đào tạo. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn đối mặt với thách thức như hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế, và khả năng đổi mới sáng tạo chưa đủ mạnh.

Đặc biệt chú trọng vai trò của khoa học - công nghệ, coi khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu - động lực quan trọng nhất trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, văn kiện của Đại hội XII nêu rõ: “Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 120).

4. MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH

Thứ nhất, đứng trước sự phát triển thần kỳ của “cách mạng thông tin”, “cách mạng tri thức” với những khái niệm mới như: “xã hội thông tin”, “xã hội tri thức”, “thế giới phẳng”, “kinh tế số”, “kinh tế mạng”, “kinh tế thông tin”, “chuyển đổi số”... chính là xã hội mà ở đó thông tin và tri thức đã, đang và sẽ đóng vai trò chính trong sự phát triển của các quốc gia. Cuộc “cách mạng tri thức”, “cách mạng thông tin”, “chuyển đổi số” như vết dầu loang đã và đang bắt đầu lan tỏa khắp các ‘ngõ ngách’ của thế giới làm các quốc gia bừng tỉnh, từ bỏ dần phương thức sản xuất truyền thống và tiếp cận phương thức sản xuất mới. Tần Ngôn Trước (2001: 16) cho rằng: “Sự phát triển của kinh tế tri thức là một sức mạnh mới có tính chất bùng nổ, nó thôi thúc những nước có nền kinh tế tiên tiến tiến hành cạnh tranh gay gắt có tính chất toàn cầu, buộc nhiều nước đang phát triển

vứt bỏ chiến lược truyền thống của họ. Hiện nó đang đẩy tới sự thay đổi sâu sắc quan hệ quyền lực ở lĩnh vực cá nhân và công cộng”. Do đó, cuộc cạnh tranh của thế giới hiện nay, suy cho cùng là cuộc cạnh tranh về tổng lượng tri thức và thực lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ.

Thứ hai, bước vào quá trình toàn cầu hóa, khi mà cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đang diễn ra mạnh mẽ, thúc đẩy hình thành xã hội thông tin và kinh tế tri thức thì các cuộc cạnh tranh về kinh tế - thương mại; về tài nguyên, năng lượng, thị trường, công nghệ, nguồn vốn, nguồn nhân lực chất lượng cao... giữa các nước ngày càng gay gắt. Trong những thách thức khó khăn, thách thức lớn nhất là sự cạnh tranh về khoa học công nghệ, về văn hóa, về nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là cuộc cạnh tranh về tri thức. Tất cả các quốc gia tiên phong đương đại đều hiểu rằng trong xã hội thông tin - thời đại kinh tế tri thức, nước nào làm chủ được tri thức, thông tin, dữ liệu lớn và những ý tưởng sáng tạo, những công nghệ cao và khoa học hiện đại thì nước đó sẽ giành được vai trò chi phối đối với những phần còn lại của thế giới. Không thấy được xu thế lớn này sẽ không khai thác hết được sức mạnh của dân tộc. Những quyết sách đi ngược lại với xu thế lớn này đều là lạc hậu và sai lầm. Vì vậy, dù muốn hay không, theo xu thế các quốc gia cũng sẽ bị lôi cuốn vào kinh tế tri thức. Manuel Castells (1996 - 1998) - nhà

xã hội học nổi tiếng với các nghiên cứu về xã hội thông tin và kinh tế mạng quả quyết: “Nền kinh tế tri thức là nền tảng của xã hội thông tin, nơi mà mạng lưới và kết nối trở thành động lực chính của sự phát triển”.

Thứ ba, thế giới đang thay đổi rất nhanh, đặc biệt là tiến bộ khoa học - kỹ thuật từng ngày từng giờ đã cải biến sâu sắc và tiếp tục cải biến đời sống kinh tế - xã hội và diện mạo thế giới đương đại, *cần phải đánh giá đầy đủ ảnh hưởng to lớn của khoa học - kỹ thuật trong tương lai, nhất là sự phát triển của khoa học - kỹ thuật cao đối với sức mạnh quốc gia, kết cấu kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, đưa việc đẩy nhanh tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào vị trí then chốt của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, làm cho công cuộc xây dựng kinh tế thực sự được chuyển lên quỹ đạo dựa vào tiến bộ khoa học - kỹ thuật và nâng cao tổ chức của người lao động*. Đúng như Ph. Ăngghen (1995, tập 21: 409) đã khẳng định: “Mỗi lần có một phát minh mang ý nghĩa thời đại ngay cả trong lĩnh vực khoa học lịch sử - tự nhiên thì chủ nghĩa duy vật lại không tránh khỏi thay đổi hình thức của nó”. Bởi vậy, tư duy về vai trò của tri thức khoa học - kỹ thuật, thông tin để tìm ra đường lối phù hợp nhất trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất là nhiệm vụ tất yếu của mỗi quốc gia, dân tộc.

Ý thức được những tác động to lớn có thể có của loại hình kinh tế mới này đối với sự phát triển của nhân loại,

ngay trong cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đại hội lần thứ XI, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục xác định: “Phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ; xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng khoa học, công nghệ, trước hết là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ tự động, nâng cao năng lực nghiên cứu - ứng dụng gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển kinh tế tri thức. Phát triển mạnh các ngành và sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ công nghệ cao, có giá trị tăng cao, dựa nhiều vào tri thức. Kết hợp sử dụng nguồn tri thức của con người Việt Nam với tri thức của nhân loại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011a). Tầm quan trọng của kinh tế tri thức và vai trò của thông tin lại được văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII và XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục đề cập trong sự phát triển bền vững của đất nước. Ngược lại, nếu chúng ta không tự mình sớm *vật chất hóa* nền kinh tế đó, chúng ta sẽ sớm trở thành nạn nhân của nó, khoảng cách tụt hậu sẽ ngày càng dãn ra và có thể trở thành một loại nô lệ kiểu mới – nô lệ việc làm cho các cường quốc khác.

5. KẾT LUẬN

Những phân tích trên cho thấy rõ tầm quan trọng của tri thức và thông tin trong xã hội hiện đại, đặc biệt là trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội của các quốc gia. Do đó, khi

Việt Nam chuyển đổi từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế tri thức (kinh tế mạng, kinh tế số, kinh tế thông tin) cần tôn trọng sự sáng tạo và ưu tiên phát triển khoa học và công nghệ. Đặc biệt cần chú trọng hơn nữa việc ứng dụng, đào tạo sử dụng AI, big data, IOT để phục vụ cho các chính sách, chiến lược phát triển kinh

tế - xã hội. Đồng thời, khi xây dựng lộ trình phát triển kinh tế tri thức, Việt Nam cần chú trọng đến việc nghiên cứu, sáng tạo nội dung số; tăng cường sức mạnh tri thức, thông tin, an ninh, an toàn và cạnh tranh, bảo mật thông tin trong bối cảnh thực hiện chuyển đổi số và kinh tế số. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Aristotle. 2000. *Siêu hình học*. Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng.
2. Ashby, W. Ross. 1956. *An Introduction to Cybernetics*. London: Chapman & Hall.
3. Castells, Manuel. 1996-1998 (bộ ba cuốn). *The Information Age: Economy, Society, and Culture*. Blackwell Publishers; https://www.researchgate.net/publication/235301102_The_Information_Age_Economy_Society_and_Culture_3_vols_Vol_1_The_Rise_of_the_Network_Society, truy cập ngày 14/11/2024.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011a. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*. <https://tulieuvankien.dangcong-san.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi/cuong-linh-xay-dung-dat-nuoc-trong-thoi-ky-qu-a-do-len-chu-nghia-xa-hoi-bo-sung-phat-trien-nam-2011-1528>, truy cập ngày 7/2/2025.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011b. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
6. Dewey, J. 2010. *Dân chủ và giáo dục* (dịch giả Phạm Anh Tuấn). Hà Nội: Nxb. Tri thức.
7. Đinh Văn Mậu. 2003. *Quyền lực Nhà nước và quyền công dân*. Hà Nội: Nxb. Tư Pháp.
8. Drucker, Peter. 1993. *Post-Capitalist Society*. New York: Harper Business.
9. Drucker, Peter. 1999. *Management Challenges for the 21st Century*. New York: Harper Business.
10. Floridi, Luciano. 2011. *The Philosophy of Information*. London: Oxford University Press.
11. Hữu Ngọc (chủ biên). 1987. *Từ điển triết học giản yếu*. Hà Nội: Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp.
12. Kant, I. 2007. *Phê phán lý tính thuần túy* (Bùi Văn Nam Sơn dịch và chú giải). Hà Nội: Nxb. Văn học.
13. C. Mác và Ph. Ăngghen. 1995. *Toàn tập* – tập 21. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
14. Nguyễn Văn Dân. 2000. *Kinh tế học quản lý*. Hà Nội: Nxb. Kinh tế Quốc dân.
15. Plato. 2000. *The Republic* (Cộng hòa), (bản dịch bởi G.M.A. Grube, sửa đổi bởi C.D.C. Reeve). United States: Hackett Publishing Company.

16. Popper, Karl. 1934. *Logik der Forschung* (tạm dịch: *Logic của khám phá khoa học*. Vienna: Julius Springer. Sau này cuốn sách này được dịch sang tiếng Anh với tựa đề *The Logic of Scientific Discovery*.
17. Rôdentan, M.M. (chủ biên). 1986. *Từ điển triết học*. Mátxcova: Nxb. Tiến bộ.
18. Shannon, Claude E. 1948. "A Mathematical Theory of Communication" (Một lý thuyết toán học về truyền thông). *Bell System Technical Journal*.
19. Stewart, Thomas. 1997. "Intellectual Capital: The New Wealth of Organizations". https://www.researchgate.net/publication/248063767_The_Wealth_of_Knowledge_Intellectual_Capital_and_the_Twenty-First_Century_Organization, truy cập ngày 02/11/2024.
20. Stiglitz, Joseph. 2002. *Globalization and Its Discontents*. W.W. Norton & Company; https://www.researchgate.net/publication/4755241_Joseph_E_Stiglitz_2002_Globalization_and_Its_Discontents, truy cập ngày 13/12/2024.
21. Tần Ngôn Trước. 2001. *Thời đại kinh tế tri thức*. Trần Đức Cung, Nguyễn Hữu Đức (dịch). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
22. Toffler, A. 2002. *Làn sóng thứ ba*. Nguyễn Văn Trung (dịch). Hà Nội: Nxb. Thanh niên.
23. Toffler, Alvin. 2006. *Thăng trầm quyền lực* – tập 1. Khổng Đức (dịch). Hà Nội: Nxb. Thanh niên.
24. Trần Quang Thái. 2011. *Chủ nghĩa hậu hiện đại – Các vấn đề nhận thức luận*. TPHCM: Nxb. Tổng hợp TPHCM.
25. Wiener, N. 1948. *Cybernetics: Or Control and Communication in the Animal and the Machine*. MIT Press (Massachusetts Institute of Technology Press).